

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1839 /CĐSVN-KHTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2021

V/v đề nghị chuẩn bị báo cáo Quốc hội về việc thực hiện chính sách phát triển GTVT đường sắt và việc sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư cho GTVT đường sắt.

Kính gửi:

- Vụ Kế hoạch – Đầu tư (Bộ Giao thông vận tải);
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- Ban Quản lý dự án đường sắt (Bộ Giao thông vận tải);
- Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội;
- Ban Quản lý đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Thực hiện nhiệm vụ của Bộ Giao thông vận tải giao tại Văn bản số 8097/BGTVT-KHĐT ngày 06/8/2021 về chuẩn bị báo cáo Quốc hội về việc thực hiện chính sách phát triển GTVT đường sắt và việc sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư cho GTVT đường sắt (sau đây gọi tắt là Báo cáo), Cục Đường sắt Việt Nam đã xây dựng đề cương chi tiết của Báo cáo và đề xuất phân công nội dung chuẩn bị báo cáo cho từng cơ quan, đơn vị cụ thể (*Chi tiết tại Đề cương kèm theo*).

Cục Đường sắt Việt Nam trân trọng đề nghị các Quý Cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung theo đề cương báo cáo và gửi văn bản, tệp tin dữ liệu báo cáo về Cục Đường sắt Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải trước ngày 16/8/2021.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ Cục Đường sắt Việt Nam (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính), Điện thoại: 024 39427540, Fax: 024 39427551, E-mail: cucduongsat@mt.gov.vn, khanh.js@gmail.com

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các Phòng: KHTC, VTATGT, QLXD&KCHTĐS, PCTT, KHCNMT&HTQT, Văn phòng (để th/h);
- Lưu: VP, KHTC.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thiện Cảnh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG
VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT VÀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU
TU CHO GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

(Kèm theo Văn bản số: 1839 /CĐSVN-KHTC ngày 10 /8/2021 của Cục ĐSVN)

I. KHÁI QUÁT HIỆN TRẠNG

1. Đối với hệ thống đường sắt quốc gia:

1.1. Khái quát các tuyến đường sắt quốc gia hiện có

a) Nêu khái quát các tuyến, đoạn tuyến đường sắt quốc gia, chiều dài tuyến, số lượng các ga trên tuyến (đề nghị đưa nội dung chi tiết vào Phụ lục số 01).

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

b) Nêu thực trạng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia hiện nay, tình hình kết nối các tuyến nhánh với đường sắt quốc gia hiện nay.

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

c) Về tình hình khai thác vận tải đường sắt trên đường sắt quốc gia hiện nay:

- Sản lượng vận tải đường sắt trong năm 2020 và 08 tháng đầu năm 2021 (đề nghị đưa nội dung chi tiết vào Phụ lục số 02).

- Thị phần vận tải đường sắt (hành khách, hàng hóa) trong tổng thị phần giao thông vận tải trong năm 2020 và 08 tháng đầu năm 2021.

- Hiện trạng kết nối phương thức vận tải đường sắt quốc gia với các phương thức vận tải khác, phát triển vận tải đa phương thức, dịch vụ logistic trong vận tải hàng hóa trong đó có vận tải đường sắt.

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

d) Về công nghiệp đường sắt:

- Hiện trạng các cơ sở công nghiệp đường sắt và dự kiến lộ trình phát triển các cơ sở công nghiệp này (đề nghị nêu rõ từng cơ sở công nghiệp đường sắt hiện nay).

- Những khó khăn vướng mắc mà công nghiệp đường sắt đang gặp phải.

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

đ) Về vốn đầu tư phát triển, vốn bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia:

- Thống kê vốn đầu tư phát triển cho từng dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt đã được bố trí trong các năm 2020 và 2021 (đề nghị đưa nội dung chi tiết vào Phụ lục số 03).

(Vụ Kế hoạch đầu tư báo cáo)

- Thống kê vốn SNKT cho công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt trong các năm 2020 và 2021.

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

e) Về công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt quốc gia:

- Tình hình tai nạn giao thông trong năm 2020 và 08 tháng đầu năm 2021; tồn tại, bất cập trong công tác bảo đảm an toàn giao thông hiện nay.

- Thống kê vốn bố trí cho công tác bảo đảm an toàn giao thông đường sắt quốc gia trong các năm 2020 và 2021 (đề nghị đưa nội dung chi tiết vào Phụ lục số 04).

*(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN báo cáo)***1.2. Khái quát tình hình thực hiện đầu tư các dự án đường sắt đô thị**

a) Tình hình triển khai từng dự án đầu tư đường sắt đô thị theo từng tuyến trên địa bàn Thành phố Hà Nội:

- Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 1 (Yên Viên – Ngọc Hồi).
- Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2A (Cát Linh – Hà Đông).
- Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 2 (Nam Thăng Long – Trần Hưng Đạo).
- Tuyến đường sắt đô thị Hà Nội số 3 (Nhôn – Ga Hà Nội).
- Các tuyến đường sắt đô thị Hà Nội khác theo quy hoạch.

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội báo cáo)

b) Tình hình triển khai từng dự án đầu tư đường sắt đô thị theo từng tuyến trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

- Tuyến đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh số 1 (Bến Thành – Suối Tiên).
- Tuyến đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh số 2 (Bến Thành – Tham Lương)
- Các tuyến đường sắt đô thị Hà Nội khác theo quy hoạch.

(Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

c) Nội dung báo cáo theo từng tuyến đường sắt đô thị nêu tại mục a, b:

Đối với mỗi tuyến đường sắt trên, tùy theo tình hình thực tế thực hiện dự án báo cáo theo các nội dung sau:

- Đối với các dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư dự án, báo cáo các nội dung: Tổng mức đầu tư, nguồn vốn bố trí, tình hình giải ngân, tình hình triển khai dự án, tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác dự án.

- Đối với các dự án đang trong giai đoạn nghiên cứu khả thi dự án, báo cáo các nội dung: Đơn vị nghiên cứu dự án, tình hình nghiên cứu dự án, khả

năng huy động nguồn vốn và dự kiến tiến độ thực hiện.

- Đối với các tuyến đường sắt đô thị khác theo quy hoạch: Tình hình xúc tiến đầu tư cho dự án, dự kiến tiến độ nghiên cứu dự án.

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

II. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

1. Về xây dựng, hoàn chỉnh hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đường sắt

(Cục ĐSVN báo cáo)

2. Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực đường sắt

(Cục ĐSVN báo cáo)

3. Về xây dựng, ban hành các đề án trong lĩnh vực đường sắt

(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

4. Về công tác tái cơ cấu, đổi mới doanh nghiệp

a) Đối với doanh nghiệp kinh doanh đường sắt quốc gia (Tổng công ty ĐSVN)

- Tình hình thực hiện tái cơ cấu Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt, doanh nghiệp cổ phần đường sắt.

- Kế hoạch, tiến độ thực hiện tái cơ cấu, dự kiến thời gian hoàn thành.

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

b) Đối với doanh nghiệp khai thác các tuyến đường sắt đô thị:

- Tình hình thành lập và hoạt động của doanh nghiệp khai thác đường sắt đô thị Hà Nội.

- Tình hình thành lập doanh nghiệp khai thác đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và tiến độ hoàn thành.

(Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

5. Về phát triển công nghiệp đường sắt

a) Đối với các cơ sở công nghiệp đường sắt của đường sắt quốc gia:

- Tình hình phát triển công nghiệp lắp ráp đầu máy, đóng mới toa xe tại các cơ sở công nghiệp.

- Khả năng hợp tác liên danh, liên kết với các tổ chức trong và ngoài nước để huy động vốn, chuyển giao công nghệ, trao đổi kinh nghiệm quản lý, điều hành để thực hiện tự nội địa hóa trong công tác lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe theo mục tiêu chiến lược phát triển GTVT đường sắt.

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

b) Dự kiến phát triển cơ sở công nghiệp đường sắt đô thị tại khu vực Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh sau khi các tuyến đường sắt đô thị đưa vào khai thác:

- Khả năng dùng chung với các cơ sở công nghiệp đường sắt quốc gia hiện nay.

- Kế hoạch và giải pháp thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận công nghệ công nghiệp đường sắt để tiến tới làm chủ và nội địa hóa các sản phẩm công nghiệp dùng cho đường sắt đô thị.

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

6. Về phát triển nguồn nhân lực

a) Kết quả đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho đường sắt quốc gia trong năm 2020 và 8 tháng đầu năm 2021.

(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN, Ban QLDA ĐS báo cáo)

b) Kết quả đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho đường sắt đô thị Hà Nội theo từng tuyến trong năm 2020, 8 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch đào tạo cho các năm tiếp theo.

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội báo cáo)

c) Kết quả đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh theo từng tuyến trong năm 2020, 8 tháng đầu năm 2021 và kế hoạch đào tạo cho các năm tiếp theo.

(Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

7. Về khoa học, công nghệ

a) Đối với đường sắt quốc gia:

Báo cáo tình hình xây dựng và ứng dụng khoa học công nghệ để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa lĩnh vực đường sắt trên các lĩnh vực: Phát triển công nghiệp đường sắt; phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt; hiện đại hóa điều hành giao thông vận tải đường sắt.

(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN, Ban QLDA ĐS báo cáo)

b) Đối với đường sắt đô thị:

Báo cáo việc tiếp nhận, ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến áp dụng vào từng dự án đường sắt đô thị.

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

8. Hợp tác và hội nhập quốc tế

(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

9. Về bảo đảm an toàn giao thông đường sắt

a) Về bảo đảm an toàn giao thông đường sắt quốc gia:

- Các giải pháp đã thực hiện để bảo đảm an toàn giao thông trên đường sắt quốc gia.

- Kế hoạch thực hiện các giải pháp để bảo đảm an toàn giao thông đường sắt trong những năm tiếp theo.

(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

b) Về bảo đảm an toàn giao thông đường sắt đô thị:

Dự kiến các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông đường sắt đô thị khi đưa các tuyến đường sắt vào khai thác.

(Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

10. Về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

10.1. Đối với đường sắt quốc gia:

- Kết quả thực hiện các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa và hạn chế gia tăng ô nhiễm môi trường do hoạt động giao thông vận tải đường sắt gây ra, nhất là xử lý rác thải trong những năm qua và kế hoạch thực hiện trong những năm tiếp theo.

(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

10.2. Đối với đường sắt đô thị:

- Các giải pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của các dự án đường sắt đô thị khi đưa vào khai thác.

- Các giải pháp để quản lý, giám sát việc thực hiện bảo đảm vệ sinh môi trường khi đưa các tuyến đường sắt đô thị vào khai thác.

(Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

III. VỀ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ CHO GIAO THÔNG VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT

1. Nguồn vốn bố trí cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt giai đoạn 2016-2020 và năm 2021:

a) Bố trí vốn cho đường sắt quốc gia *(Liệt kê danh mục dự án, kinh phí bố trí cho từng dự án, đề nghị đưa nội dung chi tiết vào Phụ lục số 05).*

(Vu KHĐT báo cáo)

b) Bố trí vốn cho đường sắt đô thị *(Liệt kê danh mục dự án, kinh phí bố trí cho từng dự án, đề nghị đưa nội dung chi tiết vào Phụ lục số 05).*

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

c) Vốn bố trí cho các lĩnh vực giao thông vận tải.

(Vụ KHĐT, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

2. Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia:

a) Về công tác chuẩn bị đầu tư

Các dự án chuẩn bị đầu tư đang thực hiện; nhu cầu, khả năng bố trí vốn và kế hoạch thực hiện *(đề nghị đưa nội dung chi tiết theo Phụ lục số 06)*.

(Vụ KHĐT, Ban Quản lý dự án đường sắt)

b) Về công tác thực hiện đầu tư

Danh mục các dự án đang triển khai thực hiện đầu tư dự án; tổng mức đầu tư, nguồn vốn, vốn đã được bố trí, tình hình giải ngân, tình hình triển khai dự án, tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác dự án.

(Vụ KHĐT, Ban Quản lý dự án đường sắt, Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

3. Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị:

a) Về công tác chuẩn bị đầu tư

Các dự án chuẩn bị đầu tư đang thực hiện; nhu cầu, khả năng bố trí vốn và kế hoạch thực hiện *(đề nghị đưa nội dung chi tiết vào Phụ lục số 06)*.

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

b) Về công tác thực hiện đầu tư

Danh mục các dự án đang triển khai thực hiện đầu tư dự án; tổng mức đầu tư, nguồn vốn, vốn đã được bố trí, tình hình giải ngân, tình hình triển khai dự án, tiến độ hoàn thành và đưa vào khai thác dự án.

(Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

4. Về công tác huy động các nguồn vốn đầu tư vào lĩnh vực đường sắt

a) Nguồn vốn của doanh nghiệp (Tổng công ty Đường sắt Việt Nam)

Nguồn vốn của doanh nghiệp đầu tư: phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt; phương tiện giao thông vận tải đường sắt.

(Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

b) Nguồn vốn thu hút từ xã hội hóa:

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, kinh doanh vận tải đường sắt.

(Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN báo cáo)

- Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đường sắt đô thị.

(Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về thực hiện chính sách phát triển giao thông vận tải đường sắt (*Đánh giá kết quả thực hiện, các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân*)

2. Về sử dụng ngân sách nhà nước đầu tư cho giao thông vận tải đường sắt (*Đánh giá kết quả thực hiện, các tồn tại, hạn chế, nguyên nhân*)

(Vụ KHĐT, Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN, Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)

V. KIẾN NGHỊ

(Kiến nghị cụ thể các giải pháp để thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển GTVT đường sắt đã đặt ra)

(Vụ KHĐT, Cục ĐSVN, Tổng công ty ĐSVN, Ban Quản lý dự án đường sắt, Ban Quản lý đường sắt đô thị Hà Nội, Ban Quản lý đường sắt đô thị TP. Hồ Chí Minh báo cáo)